

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22-8-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Đình Quốc

2. Ông Nguyễn Văn Đô

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Dương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 10 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Nhã Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Hoàng Thị Phương T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phan T, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số: 060193017275; ngày cấp 15/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.

- Bị đơn: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Phan T, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số: 060089009692; ngày cấp 15/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an.

*Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị Phương Thảo và ông Nguyễn Văn Thuận trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông, Bà tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường

P, tỉnh Lâm Đồng). Bà Hoàng Thị Phương T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông Nguyễn Văn T thường xuyên nhậu nhẹt rồi đánh đập bà, không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn chung sống, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn T; ông Nguyễn Văn T xác định cuộc sống chung có mâu thuẫn nhưng không lớn, vợ chồng không còn chung sống khoảng hơn 01 tháng nay và thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị Phương T.

Về con chung: ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Phương T xác định vợ chồng có 01 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/8/2014 (giới tính: Nam), con chung hiện đang sống với bà Hoàng Thị Phương Thảo. Ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Phương T đều yêu cầu được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Phương T xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng pháp luật; đương sự chấp hành pháp luật. Về nội dung vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương T, cụ thể: về quan hệ hôn nhân: đề nghị cho bà Hoàng Thị Phương T ly hôn ông Nguyễn Văn T; về con chung: đề nghị giao 01 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 31/8/2014 cho bà Hoàng Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương T và căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông Nguyễn Văn T cư trú tại phường P, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng do có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường L, thành

phố P, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Phan T, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung đã chấm dứt; bà Hoàng Thị Phương Thảo yêu cầu được ly hôn, ông Nguyễn Văn T cũng đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị Phương T. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Phương T và ông Nguyễn Văn T không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần giải quyết cho bà Hoàng Thị Phương T ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: con chung chưa thành niên cháu Nguyễn Văn T hiện đang sinh sống với mẹ và bà Hoàng Thị Phương T và có nguyện vọng được ở với mẹ; quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn T và bà Hoàng Thị Phương T đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, con chung hiện tại đang được bà Hoàng Thị Phương T nuôi dưỡng và phát triển bình thường; hơn nữa, cháu T có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, thiết nghĩ để đảm bảo sự ổn định trong sinh hoạt, học tập và để con chung có môi trường phát triển tốt nhất thì cần giao con chung cho bà Hoàng Thị Phương T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp pháp luật. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các đương sự có ý kiến tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; trường hợp có tranh chấp thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: bà Hoàng Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Lâm Đồng tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 4 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Phương T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Phương T được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: giao 01 con chung chưa thành niên tên Nguyễn Văn T (giới tính: nam) – sinh ngày 31/8/2014 cho bà Hoàng Thị Phương T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Hoàng Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000062 ngày 09/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Bà Hoàng Thị Phương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 10 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đăk Mar, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Phương**



